

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-ST

Ngày: 25-9-2021

V/v: “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đông Thanh
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Hà Đồng Tịnh và bà Dương Thị Bình
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:*** Bà Lưu Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021, về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST- DS ngày 20/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2021/QĐST- DS ngày 24/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2021/QĐST- DS ngày 17/9/2021; giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Trần Thị Ngọc O**, sinh năm 1979; địa chỉ: Nhà A4, Chung cư Vicoland, đường V, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. ***Có mặt.***

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1977; địa chỉ: Kiốt 05, Chung cư A6, V, đường P, tổ 24 (nay là tổ 57), phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 28/4/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc O trình bày:*

Ngày 21/12/2020, tôi đi uống coffee thì có gặp ông Nguyễn Ngọc P xin số điện thoại và làm quen. Ban đầu với mục đích tìm hiểu về bảo hiểm vì tôi làm việc bên lĩnh vực bảo hiểm. Qua trao đổi một thời gian, ông P nói đã có thâm niên làm môi giới bất động sản 15 năm. Ngày 05/01/2021, ông P nói với tôi là đang mua đất đầu tư dự án bất động sản ở Ba Đồn, tỉnh Q do đang có dự án ở đây sốt nên trong thời gian ngắn chắc chắn có lời rất cao. Ông P nói tôi chuyển tiền đầu tư giúp tôi sinh lời, ông P còn nói thêm: Nếu tôi cần lấy lại tiền bất cứ lúc nào thì sẽ trả lại nên vào ngày 05/01/2021 tôi lần lượt chuyển cho ông P số tiền 30.000.000 đồng (vào lúc 15 giờ 20 phút) và chuyển tiếp 270.000.000 đồng (vào lúc 22 giờ 48 phút) thông qua ứng dụng chuyển khoản trực tuyến cho số tài khoản 56110000911077, chủ tài khoản Nguyễn Ngọc P tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đ, với nội dung: “Chuyển khoản đầu tư bất động sản”. Tổng số tiền tôi đã chuyển cho ông P là 300.000.000 đồng.

Theo đó, ông P hứa trong vòng 01 tháng sẽ trả lại cho tôi số tiền trên. Tuy nhiên, qua tìm hiểu tôi được biết ông P không môi giới bất kỳ dự án bất động sản nào ở Ba Đồn, Q như lời ông P đã nói với tôi trước đó. Do ông Nguyễn Ngọc P không thực hiện việc đầu tư số tiền trên cho tôi nên tôi đề nghị ông P phải hoàn lại số tiền trên. Tuy nhiên, ông P không thừa nhận đã nhận tiền của tôi thông qua ứng dụng chuyển khoản qua Ngân hàng nên tôi khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho tôi số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông P trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.*

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc ông Nguyễn Ngọc P phải trả cho bà Trần Thị Ngọc O số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Do bà O không yêu cầu tính lãi nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc O với bị ông Nguyễn Ngọc P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Nguyễn Ngọc P (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 21/12/2020, bà O đi uống coffee thì có gặp ông Nguyễn Ngọc P xin số điện thoại và làm quen. Ban đầu với mục đích tìm hiểu về bảo hiểm vì bà O làm việc bên lĩnh vực bảo hiểm. Qua trao đổi một thời gian, ông P nói đã có thâm niên làm môi giới bất động sản 15 năm. Ngày 05/01/2021, ông P nói với bà O là đang mua đất đầu tư dự án bất động sản ở Ba Đồn, tỉnh Q do đang có dự án ở đây sốt nên trong thời gian ngắn chắc chắn có lời rất cao. Ông P nói bà O chuyển tiền đầu tư giúp bà O sinh lời, ông P còn nói thêm: Nếu bà O cần lấy lại tiền bất cứ lúc nào thì sẽ trả lại nên vào ngày 05/01/2021 bà O chuyển cho ông P số tiền 30.000.000 đồng từ số tài khoản 19020919059011 của Ngân hàng TMCP K thông qua ứng dụng chuyển khoản trực tiếp đến chủ số tài khoản Nguyễn Ngọc P: 56110000911077 của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đà Nẵng, với nội dung chuyển khoản: “Chuyển khoản đầu tư bất động sản”. Cũng thông qua ứng dụng này, vào ngày 06/01/2021, bà O tiếp tục chuyển cho ông P số tiền 270.000.000 đồng cũng nội dung: “Chuyển khoản đầu tư bất động sản”. Tổng số tiền bà O đã chuyển cho ông P là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Do ông Nguyễn Ngọc P không thực hiện việc đầu tư số tiền trên cho bà O nên bà O đề nghị ông P phải hoàn lại số tiền trên. Tuy nhiên, ông P không thừa nhận đã nhận tiền của bà O thông qua ứng dụng chuyển khoản qua Ngân hàng nên bà O đã khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc O với ông Nguyễn Ngọc P là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Theo bà O trình bày, ban đầu giữa bà và ông P có thỏa thuận sau khi bà chuyển tiền cho ông P để đầu tư bất động sản thì một tháng sau ông P sẽ trả lại bà số tiền trên. Do tin tưởng nên bà đã chuyển cho ông P số tiền 300.000.000 đồng. Thời gian sau, bà không nghe ông P nói gì về lợi nhuận của việc góp vốn đầu tư bất động sản thì bà yêu cầu ông P trả lại cho bà số tiền trên. Ông P không đồng ý

và cho rằng không nhận số tiền nào của bà do đó không có trách nhiệm phải trả lại tiền. Vì cho rằng ông P đã có hành vi lừa đảo bà để chiếm đoạt tài sản nên bà đã có đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận S tố cáo ông Nguyễn Ngọc P có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 18/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà xác định giao dịch giữa bà và ông P là giao dịch dân sự nên không có cơ sở khởi tố hành vi của ông P.

Căn cứ vào sao kê do các Ngân hàng cung cấp thể hiện: Ngày 05/01/2021 bà O có chuyển cho ông P số tiền 30.000.000 đồng từ số tài khoản 19020919059011 thuộc Ngân hàng TMCP K thông qua ứng dụng chuyển khoản trực tiếp đến chủ số tài khoản Nguyễn Ngọc P: 56110000911077 thuộc Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Đà Nẵng, với nội dung chuyển khoản: “Chuyển khoản đầu tư bất động sản”. Cũng thông qua ứng dụng này, vào ngày 06/01/2021, bà Oanh tiếp tục chuyển cho ông P số tiền 270.000.000 đồng cũng nội dung: “Chuyển khoản đầu tư bất động sản”. Như vậy, tổng số tiền bà O đã chuyển cho ông P là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, ông P không có mặt tại Tòa để chứng minh số tiền đã sử dụng vào mục đích gì. Do vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc O là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Ngọc P phải trả lại cho bà O số tiền 300.000.000 đồng. Bà Oanh không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Trường hợp sau này ông Nguyễn Ngọc P có chứng cứ về việc mình đã sử dụng số tiền trên của bà O vào mục đích gì thì ông P có quyền yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện VKSND quận S là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc O được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cụ thể số tiền bị đơn ông Nguyễn Ngọc P phải chịu là:

(300.000.000 đồng x 5%) = 15.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Ngọc Oanh số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" của bà Trần Thị Ngọc O đối với ông Nguyễn Ngọc P.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc P phải trả cho bà Trần Thị Ngọc O số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí DS- ST: 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) ông Nguyễn Ngọc P phải chịu.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Ngọc O số tiền 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6768 ngày 03/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh

